

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8 -2022

“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Dung

2. Ông Võ Huy Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Cán bộ Tòa án nhân thành phố P

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P: Bà Cao Thị Hương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 318/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Phú Nhang, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phú Hải, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Văn K tự nguyện tìm hiểu yêu thương và đi đến kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú

Hải, thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào năm 2020, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2020, ngày 02/10/2020. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng chúng tôi thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chúng tôi đã ly thân hơn một năm nay, không còn chung sống cũng như không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn giữa chúng tôi đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn K, vì mâu thuẫn giữa tôi và ông K ngày càng trầm trọng và không thể quay về chung sống với nhau được nữa.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 người con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/8/2021. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Văn K cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn K trình bày: Lời trình bày của bà Phạm Thị Thanh T là đúng. Cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Phạm Thị Thanh T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và đi đến kết hôn, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Hải, thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào năm 2020, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2020, ngày 02/10/2020. Sau khi về chung sống, tuy là tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau nên giữa chúng tôi thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng tôi đã cố gắng thay đổi nhiều và vẫn mong muốn được quay lại chung sống với bà Phạm Thị Thanh T. Tôi thừa nhận chúng tôi đã ly thân hơn 01 năm nay nhưng tôi vẫn còn yêu thương vợ và không muốn ly hôn. Nay vợ tôi kiên quyết ly hôn, tôi đồng ý ly hôn với bà T.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 người con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/8/2021. Tôi đồng ý giao con chung cho bà Phạm Thị Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/8/2021, giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T chưa yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ các bên không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn K có nơi cư trú tại khu phố 4, phường Phú Hải, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh T về việc “Ly hôn, nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P.

[2] Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy: quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn K là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại UBND phường Phú Hải, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2020, ngày 02/10/2020. Trong quá trình chung sống giữa bà T và ông K phát sinh mâu thuẫn theo bà cho rằng do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường hay xảy ra bất hòa nhau, không hòa hợp với nhau trong cuộc sống vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 1 năm nay. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với ông K.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn K đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Phú Hải, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2020, ngày 02/10/2020. Qua tự khai và phần trình bày của bà tại phiên tòa HĐXX nhận thấy đời sống chung của vợ chồng bà T và ông K không được hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Tại phiên tòa hôm nay ông K đồng ý ly hôn vì vợ chồng không còn sống chung hơn 1 năm nay. Ông K và bà T hiện đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà T yêu cầu ly hôn nên ông K đồng ý ly hôn.

Nhận thấy tại phiên tòa hôm nay bà T và ông K thuận tình ly hôn, việc ông bà thuận tình ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của bà T thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu xin ly hôn của bà T được chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông, bà có 01 người con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/8/2021. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Văn K cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà T là có cơ sở chấp nhận vì hiện nay con đang ở với mẹ, con chưa tròn 3 tuổi, nên tiếp tục giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con bà T chưa yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh T, là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T và giao con cho bà Thẩm trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hợp lý nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Áp dụng:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Phạm Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn K

- Về con chung: Ông, bà có 01 người con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/8/2021. Sau khi ly hôn bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu ông Nguyễn Văn K cấp dưỡng nuôi con.

Ông Khuê có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về nợ chung: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0009644 ngày 27/4/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P thu. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bà Phạm Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn K là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2022).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.P;
- Chi cục THA dân sự TP.P;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Dũng